

MUA [+44%]

Ngày cập nhật: 26/02/2020

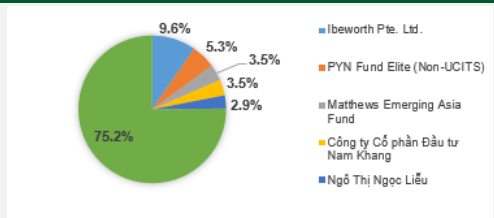
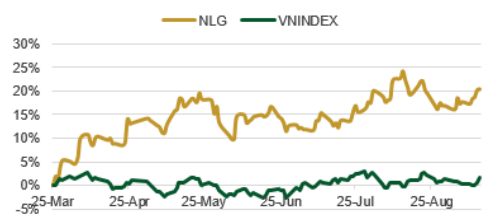
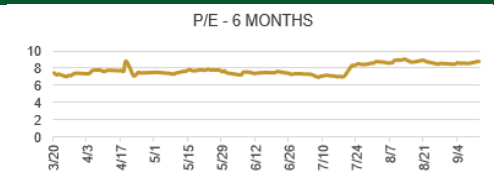
Giá mục tiêu 35,560

Giá hiện tại 24,700

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành(triệu)	260
Free-float (triệu)	136.4
Vốn hóa (tỷ đồng)	7130
KLGD TB 3 tháng(ngàn)	760
Sở hữu nước ngoài(%)	49
Ngày niêm yết đầu tiên	08/04/2013

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: FiinPro

Triển vọng tăng trưởng nhờ tích lũy quỹ đất đắc địa.
Sơ lược về công ty:

Công ty cổ phần đầu tư Nam Long (NLG) là một trong những chủ đầu tư có khả năng phát triển các đại đô thị với quy mô diện tích hơn 300ha nhờ vào hơn 27 năm kinh nghiệm trên thị trường bất động sản (BDS) Việt Nam. Với chiến lược tập trung phát triển vào phân khúc nhà ở vừa túi tiền ở thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), NLG đang triển khai thêm các phân khúc căn hộ trung cấp, nhà phố, biệt thự tại TPHCM, Long An, Cần Thơ, Đồng Nai và Hải Phòng. Ước tính NLG đang sở hữu hơn 640 hecta đất, là một trong những doanh nghiệp có quỹ đất lớn nhất trên thị trường bất động sản Việt Nam. Tầm nhìn đến năm 2020, NLG sẽ đứng top 3 nhà phát triển đô thị hàng đầu Việt Nam.

Kết quả kinh doanh năm 2019 và dự phóng năm 2020.

Năm 2019, doanh thu thuần NLG đạt 2,546 tỷ đồng (-27% YoY). NLG đã ghi nhận khoản lợi nhuận khác là 381 tỷ đồng khoản lãi đánh giá lại tài sản mua lại công ty Việt Thiên Lâm, đã được sát nhập vào công ty cổ phần Paragon Đại Phước. Bên cạnh đó, việc đóng góp từ phần lợi nhuận từ công ty liên kết tăng từ 14 tỷ năm 2018 lên 126 tỷ năm 2019 giúp lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ NLG đạt 960 tỷ đồng (+ 13.5% YoY), tương đương EPS đạt 3,923 đồng (+11% YoY).

Năm 2020, NLG tiếp tục tập trung vào 3 dự án trọng điểm là Waterpoint giai đoạn 1, Mizuki Park, Akari City và quỹ đất mới từ khu Nam Long Hải Phòng. Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 của NLG sẽ ở mức 2,838 tỷ đồng (+11% YoY) và lợi nhuận của công ty đạt 1,180 tỷ (+15% YoY).

Điểm nhấn đầu tư

NLG đang sở hữu quỹ đất lớn đắc địa tại thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Hải Phòng, cùng khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt và cấu trúc vốn an toàn, sẽ giúp NLG có động lực tăng trưởng trong tương lai. Hiện tại, NLG tập trung phát triển dự án nhà ở vừa túi tiền, đáp ứng được nhu cầu nhà ở thực trên thị trường BDS.

Dự án Mizuki Park (26.4 ha) tại huyện Bình Chánh (TPHCM), dự án Akari City (8.4 ha) tại quận Bình Tân (TPHCM) và dự án Waterpoint (355 ha) tại tỉnh Long An bắt đầu được triển khai giai đoạn 1 được kỳ vọng sẽ đem lại lợi nhuận đáng kể cho NLG trong thời gian sắp tới.

Định giá & khuyến nghị:

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá NAV để định giá cổ phiếu NLG. Giá trị hợp lý cho NLG đạt 35,560 đồng/cổ phiếu, cao hơn 44% so với mức giá giao dịch chốt ngày 26/02. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NLG.

Rủi ro:

(1)Rủi ro chu kỳ ngành BDS,(2) Rủi ro luật pháp, (3) Rủi ro hàng tồn kho.

Chỉ số tài chính

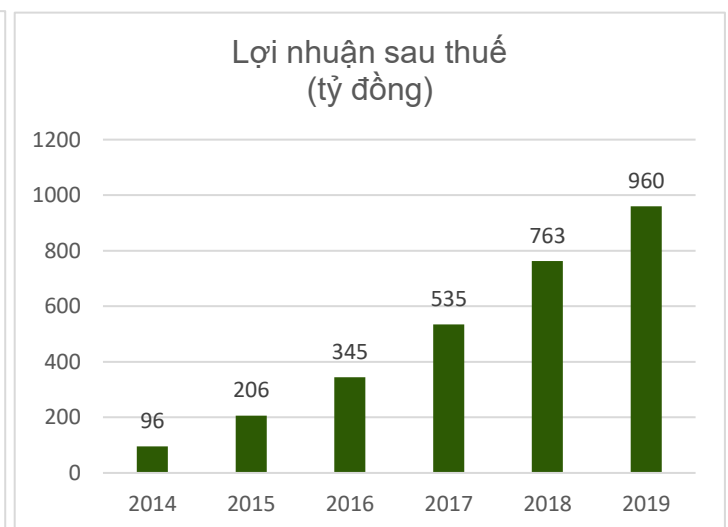
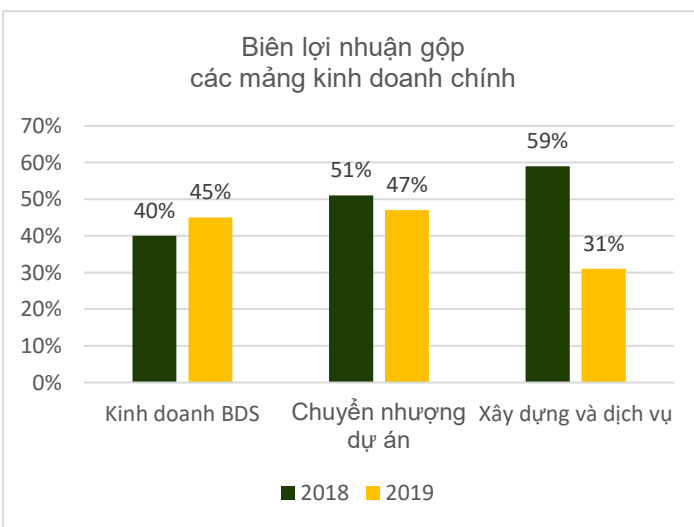
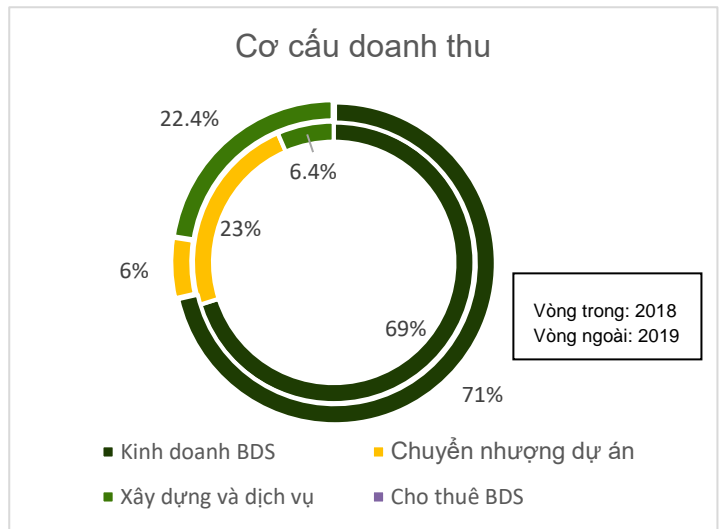
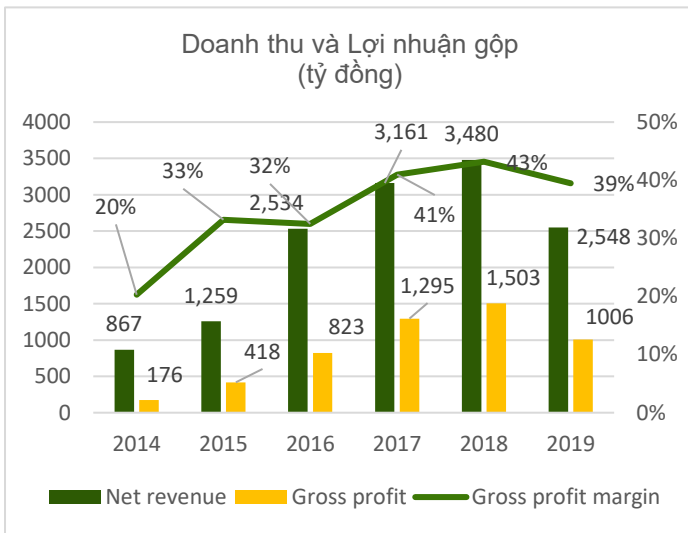
	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	2,534	3,161	3,480	2,546	2,838
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	345	535	763	960	1,108
EPS (VND)	1,489	2,295	3,053	3,923	4,261
Tăng trưởng EPS (%)	63%	54%	33%	28%	8%
Giá trị sổ sách (VND)	11,537	13,477	17,694	24,827	24,839
P/E	9.12	8.37	6.51	6.63	6.12
P/B	1	1.27	1.34	1.03	1.01
Cổ tức tiền mặt (VND)	473	225	390	500	500

Hoạt động kinh doanh năm 2019.

Trong Q4/2019, doanh thu NLG đạt 1,221 tỷ đồng (+50.1% YoY), nhờ bàn giao bất động sản tăng 30.9% và doanh thu chuyển nhượng đất tại dự án Paragon là 143.8 tỷ đồng. Đáng chú ý, NLG đã bàn giao nhanh hơn dự kiến toàn bộ dự án Novia với tổng doanh thu 900 tỷ đồng ngay sau khi hoàn thành xây dựng dự án trong Q4/2019, đây là phần bù đắp cho trì hoãn ghi nhận chuyển nhượng cổ phần tại dự án Waterpoint (đợt 2 của giai đoạn 1).

Năm 2019, doanh thu thuần NLG đạt 2,546 tỷ đồng (-27% YoY). Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,819 tỷ đồng (-24% YoY) chiếm 71% tỷ trọng doanh thu của NLG. Sắp tới, NLG sẽ dần chuyển hình mô hình kinh doanh theo hướng tập đoàn, do đó doanh thu chính của tập đoàn sẽ đến từ mảng dịch vụ mà công ty cung cấp cho khách hàng, dẫn đến doanh thu NLG sẽ tăng trưởng chậm lại nhưng vẫn đảm bảo duy trì được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nhờ hợp nhất lợi nhuận từ các công ty con. Doanh thu từ chuyển nhượng dự án đạt 155 tỷ đồng (-80% YoY), nguyên nhân giảm là do NLG chưa ghi nhận doanh thu chuyển nhượng dự án Akari City trong năm 2019. Doanh thu từ dịch vụ thầu và xây dựng đạt 531 tỷ đồng (+99% YoY) nhờ NLG đang thực hiện xây dựng tại các dự án Southgate (Waterpoint GD1) và Mizuki.

Biên lợi nhuận gộp của NLG trong giai đoạn 2016-2019 tăng mạnh từ NLG tập trung vào phân khúc nhà ở cao cấp Valora/ Nam Long home hơn là Flora và Ehome. Bên cạnh đó, sự đóng góp từ mảng cung cấp dịch vụ tăng mạnh trong năm 2018 và chuyển nhượng BĐS bắt đầu từ năm 2017 đã giúp biên lợi nhuận gộp của NLG cải thiện đáng kể.



Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp

NLG đã ghi nhận khoản lợi nhuận khác là 381 tỷ đồng (chiếm 38% lợi nhuận) từ việc đánh giá lại tài sản mua lại từ công ty Việt Thiên Lâm của nhóm công ty con Paragon và Nam Phan tại quỹ đất Paragon Đại Phước (tỉnh Đồng Nai, 45 ha). Bên cạnh đó, việc đóng góp từ phần lợi nhuận từ công ty liên kết tăng từ 14 tỷ năm 2018 lên 126 tỷ năm 2019 giúp lợi

nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ NLG đạt 960 tỷ đồng (+ 13.5% YoY), tương đương EPS đạt 3,923 đồng (+11% YoY).

Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ có mức tăng trưởng 13.5% nhờ duy trì các dòng sản phẩm ổn định và sự thành công thương vụ M&A tạo ra lợi thế thương mại và thu nhập từ các công ty liên doanh liên kết giúp NLG duy trì tăng trưởng.

Triển vọng năm 2020.

Theo kế hoạch, NLG sẽ bán ra thị trường khoảng 2,700 sản phẩm từ 3 dự án Waterpoint GD1 (Southgate), Mizuki Park và Akari City vào năm 2020 và quỹ đất mới từ khu Nam Long Hải Phòng. Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 của NLG sẽ ở mức 2,838 tỷ đồng tăng (+11% YoY) và lợi nhuận của công ty đạt 1,180 tỷ (+15% YoY).

Điểm nhấn đầu tư.

Phân khúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. NLG đang tập trung vào phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, phân khúc sản phẩm nhà ở trung cấp hiện tại là phân khúc dẫn dắt thị trường với hơn 90% người mua có nhu cầu ở thật. Bên cạnh đó, theo thống kê của HoREA năm 2019, nguồn cung căn hộ trung cấp chỉ còn khoảng 5,284 căn (22.5% nguồn cung) và phân khúc nhà ở bình dân chỉ có thêm 2,395 căn (10.2% nguồn cung). Đây sẽ là cơ hội giúp nguồn cung căn hộ của NLG được hấp thụ tốt vì theo kế hoạch NLG sẽ cung ra thị trường 10,400 căn hộ trong giai đoạn 2019-2021.

Tích lũy quỹ đất lớn đặc địa. Năm 2019, NLG đã mở rộng thêm quỹ đất tại Đồng Nai gồm: (1) dự án Nam Long WaterFront tại Đồng Nai với quy mô 170ha, (2) dự án Nam Long Đại Phước tại Nhơn Trạch, Đồng Nai với quy mô 45ha và (3) dự án Vsp Hải Phòng với quy mô 21ha. Hoạt động mở rộng này sẽ phục vụ cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn khi trường BĐS tại đây được kì vọng sẽ phát triển trong tương lai. Theo ước tính, quỹ đất hiện có của NLG lên đến 640 hecta, là một trong những công ty bất động sản đang niêm yết sở hữu quỹ đất lớn nhất.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt, ít phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng. NLG có khả năng tiếp cận nguồn vốn lớn nhờ hợp tác với đối tác Nhật Bản để phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, cùng việc hợp tác với Anabuki Housing Service đã góp phần hoàn thiện mô hình chuỗi giá trị khép kín BĐS của Nam Long trong quá trình phát triển các dự án từ sơ khai đến hoàn chỉnh; đồng thời được kỳ vọng sẽ đem lại giá trị gia tăng cho các dự án của Nam Long khi tại Việt Nam, khâu quản lý tại các chung cư trung cấp vẫn còn nhiều rủi ro.

Cấu trúc vốn an toàn. Năm 2019, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu của NLG là 0.14 lần, là một trong những doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy thấp nhất ngành BĐS. Bên cạnh đó, dòng tiền tự do của NLG đã có những thay đổi tích cực và dương 6 năm liên tục kể từ năm 2014. Do đó NLG sẽ ít gặp khó khăn về nhu cầu vay vốn khi NHNN thắt chặt tín dụng cho vay BĐS và giảm áp lực lãi vay khi ngành BĐS trở nên khó khăn.

Triển khai dự án thúc đẩy ghi nhận lợi nhuận.

Dự án Mizuki Park (26 ha) và Akari City (8.8 ha) tại TPHCM đã được bắt đầu bàn giao vào quý 4 năm nay. NLG có thể tiến hành hạch toán phần doanh thu và lợi nhuận còn lại ở dự án này sau khi bàn giao, đảm bảo tiến độ hạch toán và điểm rơi lợi nhuận theo kỳ vọng.

Dự án SouthGate (165 ha) – Giai đoạn 1 của đại dự án Waterpoint Township tại Long An: Thủ tục pháp lý đã hoàn thiện và dự án sẵn sàng để triển khai. NLG dự kiến mở bán hơn 1,000 căn trong năm 2020. Khu đô thị Waterpoint được kỳ vọng sẽ lợi nhuận đáng kể cho NLG khi giá đất tại Long An đang tăng do vị trí thuận tiện cùng cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp NAV để xác định giá trị thực cổ phiếu NLG với tổng giá trị tài sản sau khi đã trừ nợ và lợi ích cổ đông không kiểm soát đạt 10,877.4 tỷ đồng. Chúng tôi ước tính số cổ phần trong năm 2020 là 260 triệu cổ phiếu, do đó giá trị hợp lý cho mỗi cổ phiếu là 35,560 đồng, upside 44% so với ngày 26/02/2020. Chúng tôi khuyến nghị MUA cổ phiếu này.

Bảng tóm tắt định giá

Tên dự án	Phương pháp	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)
EhomeS Nguyễn Sơn	DCF	87%	147
Akari City	DCF	50%	778.5
Flora Novia	DCF	100%	135.7
Waterpoint P1	DCF	50%	626.4
Waterpoint P2	MV	100%	1,064.1
Mizuki Park	DCF	50%	723.1
Paragon Đại Phước	MV	100%	241.5
Dự án khác	BV		383.1
Tổng giá trị NAV tăng thêm			3,952.4
Vị thế tiền mặt thuần			1,894.3
Giá trị tài sản ròng			5,030.7
Tổng giá trị NAV			10,877.4
Tỷ lệ chiết khấu rủi ro (15%)			1,631.6
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)			260
Giá trị hợp lý (VND)			35,560
Giá cổ phiếu (24/02/2020) (VND)			24,700
Upside			44%

Rủi ro

Rủi ro chu kỳ ngành BĐS. Do NLG phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh BĐS thương mại và nhà ở, do đó, chu kỳ kinh doanh của NLG sẽ chịu tác động khi chu kỳ của thị trường BĐS suy thoái.

Rủi ro luật pháp. Hiện tại, thị trường BĐS tại TP HCM đang gặp khó khăn chủ yếu liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thủ tục hành chính kéo dài dẫn đến tiến độ dự án bị trì hoãn làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro hàng tồn kho. Khi các dự án chậm trễ trong quá trình mở bán, tiến độ bán hàng chậm trễ, suy giảm thị trường chung gây tâm lý tiêu cực đối với các dự án mở bán dẫn đến lượng hàng tồn kho lớn.

Cập nhật các dự án bất của NLG:

Đại dự án Waterpoint:

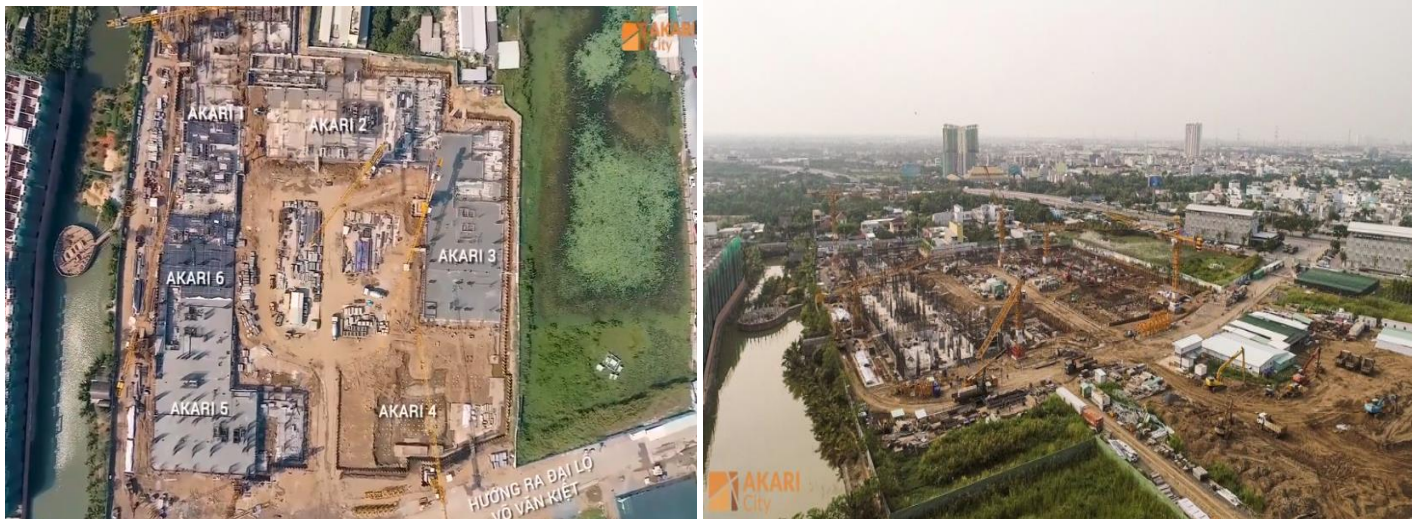
Trong Q4/2019, NLG đã bắt đầu mở bán hoàn toàn 700 căn hộ của giai đoạn 1 dự án Waterpoint. Theo kế hoạch, NLG sẽ triển khai 1218 căn nhà phố, 882 căn biệt thự song lập, 609 căn biệt thự đơn lập và 326 căn villa tại dự án Waterpoint thời gian tới, với giá bán chỉ từ 2.3 tỷ VND đến 5.1 tỷ đồng.



Dự án Waterpoint, nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Dự án Akari City mở bán đúng kế hoạch.

Trong giai đoạn 1, NLG đã mở bán 4 block AK1, AK2, AK5 và AK6 với tổng số 1,254 căn hộ, giá bán căn hộ từ 1.6 tỷ VND cho căn hộ 2 phòng ngủ (đã bao gồm VAT). Toàn bộ số căn hộ của giai đoạn 1 đã được đặt cọc hết, đợt mở bán đợt 2 vào 4Q2019 với hơn 700 căn và bán được hơn 90% số lượng căn mở bán. Các căn hộ thuộc giai đoạn 1 của dự án dự kiến có thể bàn giao vào quý 4 năm 2020.



Dự án Akari City, nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Dự án Mizuki Park đảm bảo kế hoạch bàn giao.

Dự án Mizuki Park đã được hoàn thành và bàn giao cho khách hàng theo đúng kế hoạch vào quý 4/2019. Theo kế hoạch, NLG sẽ bàn giao 1400 căn hộ Flora Mizuki giai đoạn 1 vào Quý 4/2019 và 1 phần vào Q1/2020, số căn hộ được mở bán trong giai đoạn 1 tương ứng với 29% số căn hộ của dự án này. Cụ thể, NLG đã bắt đầu bàn giao cụm Block căn hộ MP1 và MP2 từ tháng 11 và Cụm Block căn hộ MP3, MP4, MP5 từ tháng 12/2019.



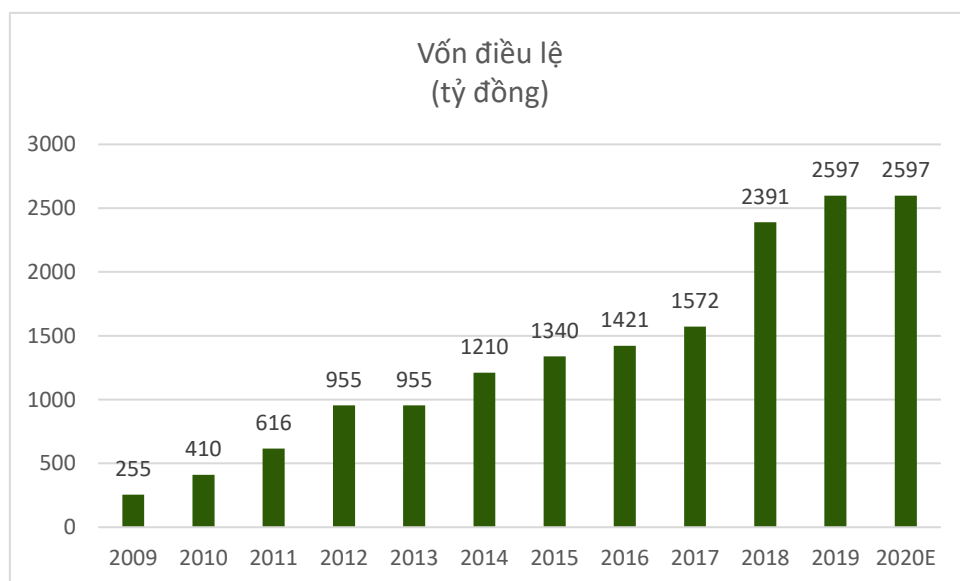
Dự án Mizuki Park, nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Sơ lược công ty

NLG là một trong những chủ đầu tư có kinh nghiệm lâu đời nhất thị trường BĐS Việt Nam với 27 năm kinh nghiệm. Với vị thế vững chắc là chủ đầu tư BĐS phân khúc vừa túi tiền hàng đầu ở TPHCM, NLG đã đang chuyển hướng sang các phân khúc căn hộ trung cấp, nhà phố, biệt thự tại TPHCM, Long An, Cần Thơ, Đồng Nai và Hải Phòng. NLG đã đầu tư và phát triển các khu đô thị (KĐT) có quy mô lớn tại Việt Nam như Nam Long Tân Thuận Đông (28ha), Nam Long Phước Long B (34ha), Fuji Residence (5.6ha) và Kikyo Residence (17.8ha)... Năm 2013 cổ phiếu của công ty niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE với mã cổ phiếu NLG. Trong năm 2017, công ty tăng vốn điều lệ lên 1,572 tỷ đồng. Năm 2018 công ty tiếp tục nâng vốn điều lệ lên hơn 2,000 tỷ đồng.



Quá trình tăng vốn



(Nguồn: NLG, PHFM dự phóng)

Phụ lục:
Các dự án nổi bật của NLG:

Dự án	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu	Sản phẩm	Diện tích (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số căn	Thời gian
Camellia Garden	Bình Chánh	60%	Valora	5.9	22,697	188	2016-2017
Fuji Residence	Quận 9	50%	Flora	5.6	59,775	789	2016-2018
			Valora		10,285	87	
Dalia Garden	Cần Thơ	100%	Đất nền	15.4	65,627	541	2016-2018
Nam Long 43ha	Cần Thơ	100%	Đất nền	43		1,200	2019-2021
The Greenhill	Quận 9	50%	Valora	0.9	27,528	33	2017-2018
Ehome S Phú Hữu	Quận 9	100%	Ehome S	17.8	77,834	1,240	2017-2019
Kikyo Residences	Quận 9	50%	Flora		18,880	234	2017-2019
			Valora		15,940	110	
Mizuki Park	Bình Chánh	50%	Flora	26.4	411,113	4677	2017-2023
			Valora		35,814	214	
Ehome S Nguyễn Sơn	Bình Chánh	50%	Ehome S	11	101,425	1,770	2017-2020
Valora Island	Bình Chánh	100%	Valora			44	2017
Nhà phố			Valora			58	2018
Novia (Areco)	Thủ Đức	100%	Flora	1.1	57,012	580	2018-2020
Akari City	Bình Tân	50%	Flora/Ehome	8.8	397,345	4,600	2019-2024
Waterpoint (giai đoạn 1)	Long An	50%	Nhà phố	165		3,000	2018-2022
Waterpoint (giai đoạn 2)	Long An	100%	Nhà phố	190		13,000	2022-2024
Padora Đại Phước	Đồng Nai	100%	Valora	45		590	2021-2024
Waterfront City	Đồng Nai	70%	Nhà phố	170		6,350	2022-2024
Nam Long Hải Phòng	Hải Phòng	100%	Ehome	21.4		2,100	2018-2022
			Valora			850	

Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Doanh thu thuần	2,534	3,161	3,480	2,546	2,838
Giá vốn hàng bán	1,711	1,866	1,976	1,480	1,135
Lợi nhuận gộp	823	1,295	1,503	1,066	1,522
Chi phí bán hàng	189	219	252	119	226
Chi phí QLDN	154	195	239	306	304
Lợi nhuận từ HĐKD	478	944	1,119	843	1,448
Doanh thu tài chính	26	95	129	120	202
Chi phí lãi vay	21	29	36	44	45
Lợi nhuận khác	7	6	9	383	158
Lợi nhuận trước thuế	484	950	1,128	1,226	1,443
Lợi nhuận sau thuế	388	756	887	1,007	1,155
LNST của cổ đông Công ty mẹ	345	535	763	960	1,108
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Tài Sản Ngắn Hạn	5,828	6,779	7,320	7,782	8,504
Tiền và tương đương tiền	932	2,082	2,084	1,894	2,095
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39	60	16	73	73
Phải thu ngắn hạn	1,095	579	1,833	1,500	1,572
Hàng tồn kho	3,698	3,884	3,261	4,205	4,654
Tài sản ngắn hạn khác	64	173	126	109	109
Tài Sản Dài Hạn	381	1,127	2,254	3,006	3,739
Phải thu dài hạn	125	76	199	361	397
Tài sản cố định	55	56	52	71	74
Bất động sản đầu tư	39	33	38	191	210
Chi phí xây dựng dở dang	-	-	-	287	287
Đầu tư tài chính dài hạn	31	755	1,684	1,808	2,437
Tài sản dài hạn khác	117	197	267	288	334
Tổng cộng tài sản	6,209	7,906	9,574	10,788	12,243
Nợ phải trả	3,062	4,183	4,290	4,588	6,040
Nợ ngắn hạn	2,179	3,061	2,694	2,899	3,780
Nợ dài hạn	882	1,123	1,596	1,689	2,261
Vốn chủ sở hữu	3,147	3,723	5,284	6,199	6,202
Vốn điều lệ	1,421	1,572	2,391	2,597	2,597
Lợi ích cổ đông thiểu số	278	363	684	1,145	1,145
Tổng nguồn vốn	6,209	7,906	9,574	10,788	12,243

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	-261	2,261	991	547	932
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-45	-786	-1,830	-631	-602
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	815	-324	840	-678	-130
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	508	1,151	2	-762	200
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	423	932	2,082	2,084	1,322
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	932	2,082	2,084	1,322	1,522
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Tăng trưởng					
Doanh thu	101%	25%	10%	-27%	11%
Lợi nhuận sau thuế	86%	95%	17%	14%	15%
Tổng tài sản	24%	27%	21%	13%	13%
Tổng vốn chủ sở hữu	30%	18%	42%	17%	0%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	32%	41%	43%	42%	54%
Tỷ suất EBIT	16%	30%	32%	33%	51%
Tỷ suất lãi ròng	12%	17%	22%	38%	39%
ROA	6%	10%	9%	9%	11%
ROE	12%	20%	17%	17%	18%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	36	33	26	53	53
Số ngày tồn kho	786	741	660	921	921
Số ngày phải trả	42	48	52	55	55
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.67	2.21	2.72	2.68	2.25
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.45	0.7	0.78	1.23	1.33
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	49%	53%	45%	8%	11%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	97%	112%	81%	14%	22%

Nguồn: PHFM tổng hợp

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Đỗ Tiến Đạt, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@PHFM.vn / support@PHFM.vn

Web: www.PHFM.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801